TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải**

Ông **Vũ Văn Tám**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị H**; sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Đội 24, bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn P**; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/08/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2019 nhưng đến ngày 10/08/2020 chị và P mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở đội 24, bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu

thuẫn không giải quyết được. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn P.

2. Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P có 01 con chung là cháu Lò Hoàng Minh A, sinh ngày 10/11/2020. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi cháu Lò Hoàng Minh A cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H khai không có.

Ngày 05/10/2022, sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện ly hôn của chị Quàng Thị H, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thông báo thụ lý vụ án số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 và đã liên lạc bằng điện thoại, xuống tống đạt trực tiếp cho anh Lò Văn P tuy nhiên đã đến nhiều lần nhưng anh P không có mặt ở nhà, anh P không hợp tác và cũng không có ý kiến phải hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án đã làm việc với Trưởng bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nơi anh P cư trú thì Trưởng bản C, xã T, cho biết anh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhưng hiện nay anh P đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ chỉ thấy anh P đi về nhà thất thường. Do đó, Tòa án đã phải thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã T, huyện Đ; Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhưng đến thời điểm này anh P cũng không có ý kiến phản hồi. Do vậy, Toà án không thể tiến hành hoà giải được, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại phiên tòa anh P vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/02/2023. Tất cả các thủ tục như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ qua bưu điện và giao trực tiếp cho gia đình; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H giao nộp cho Tòa án đã được Trưởng C, đội 24, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã T, huyện Đ xác nhận ngày 20/11/2022 thì chị H và anh P có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2020 tại UBND xã T, anh chị kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc lừa dối. Khi còn chung sống đã thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện tại anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho

đến nay, anh P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H và anh P có 01 con chung là Lò Hoàng Minh A. Hiện cháu Minh A đang ở cùng chị H, chị H đang làm nhân viên bán hải sản ở cửa hàng hải sản Huỳnh Tuyết với mức lương 5.000.000 đ/tháng, anh P đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 05/10/2022 chị Quàng Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn P có địa chỉ tại Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 11/10/2022 chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 177; Điều 179/ BLTTDS, việc anh Phương không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; Điều 72/BLTTDS là do anh P đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cho nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P chung sống như vợ chồng từ tháng 02/2019 đến ngày 10/8/2020 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh P đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Theo chị H cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã

được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Chị H và anh P đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 và anh P đã bỏ nhà về bố mẹ đẻ ở bản C, xã T, huyện Đ cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, nay chị H xin được ly hôn với anh P. Tòa án đã thông báo cho anh P được biết, nhưng anh P không hợp tác và cũng không có ý kiến phải hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập anh P nhiều lần đều vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vắng mặt tại buổi hòa giải do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Tòa đã tiến hành mọi thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh P vẫn không đến Tòa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P.

[2.2] Xét về con chung: Chị Quàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lò Hoàng Minh A; sinh ngày 10/11/2020.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân cũng như các biên bản niêm yết, biên bản về việc người được tống đạt không có mặt tại địa phương đều thể hiện anh P hiện đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Như vậy anh P không đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung, không đảm bảo được sự phát triển của trẻ. HĐXX thấy rằng hiện tại chị H mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị H. HĐXX giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh P có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H khai không có. HĐXX không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

***[4] Về quyền kháng cáo**:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị H và anh Lò Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Hoàng Minh A; sinh ngày 10/11/2020 cho chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lò Hoàng Minh A thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Không có.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005061 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Quàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; Anh Lò Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T, HĐB, tỉnh ĐB;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Lưu VP;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên